

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU - NGÀY 22/12
LỚP MẪU GIÁO GHEP 3, 4, 5 TUỔI
Thời gian thực hiện: Từ ngày 9/12/2024 – 10/01/2025

STT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
1	3	- Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	3,4,5 tuổi: - Hô hấp: Gà gáy - Tay: + Co và duỗi tay. + Đưa 2 tay sang ngang, lên cao vỗ tay vào nhau.		* HDH: Thể dục sáng - Thứ 2, 4 ca múa hát sân trường, thứ 3,5,6 tập thể dục theo nhạc - Hô hấp: Gà gáy - Tay: + Co và duỗi tay. + Đưa 2 tay sang ngang, lên cao vỗ tay vào nhau. - Lung bụng: + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. + Đưa 2 tay sang ngang, nghiêng người sang phải, trái. - Chân: + Bật tại chỗ. + Đưa chân ra phía trước, sang ngang, đưa về phía sau.
2	4	- Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	- Lung bụng: + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. + Đưa 2 tay sang ngang, nghiêng người sang phải, trái. - Chân: + Bật tại chỗ. + Đưa chân ra phía trước, sang ngang, đưa về phía sau.		
3	5	- Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp	- Chân: + Bật tại chỗ. + Đưa chân ra phía trước, sang ngang, đưa về phía sau.		
4	3	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi kiễng gót 3m, 5m	- Đi kiễng gót 5m - Bật tại chỗ 5 lần		
					* Hoạt động chơi: Trò chơi: Trời nắng trời mưa, gieo hạt, mèo đuổi chuột, lộn cầu vồng....
					* Hoạt động học VD: B: Đi kiễng gót 5m

		- Bật tại chỗ 5 lần			N: Đi bằng gót chân L: Đi bằng mép ngoài bàn chân * Hoạt động chơi - Trò chơi VĐ: Lăn bóng * Hoạt động học Thê dục: B: Bật tại chỗ 5 lần N-L: Bật nhảy trên cao xuống 30-45cm * Hoạt động chơi - Trò chơi VĐ: Chuyển quả
5	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi bằng gót chân - Bật nhảy từ trên cao xuống 30-35 cm	- Đi bằng gót chân - Bật nhảy từ trên cao xuống 30-35 cm		
6	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi bằng mép ngoài bàn chân. - Bật nhảy từ trên cao xuống (40-45cm)	- Đi bằng mép ngoài bàn chân. - Bật nhảy từ trên cao xuống (40-45.)		
7	3	Trẻ có thể kiểm soát được vận động: - Chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.	- 3,4,5t: Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.		*Hoạt động học: - Thê dục: Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh - TCVD: Chim bay
8	4	Trẻ biết kiểm soát được vận động: - Chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.			
9	5	Trẻ biết kiểm soát được vận động: - Chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.			
13	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Bò chui qua cổng - Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang, hàng dọc.	- Bò chui qua cổng - Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang, hàng dọc.		* Hoạt động học VĐ: B: Bò chui qua cổng N: Bò chui qua ống dài 1,2x0,6m L: Bò chui qua ống dài 1,5x0,6m * Hoạt động chơi - Trò chơi VĐ: Cáo và thỏ * Hoạt động học VĐ: B: Chuyển bắt
14	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chuyển bắt bóng qua đầu, qua chân. - Bò chui qua ống dài 1,2 x 0,6 m	* 4,5 T: ` Chuyển bắt bóng qua đầu, qua chân.	- Bò chui qua ống dài 1,2 x 0,6 m	
15	5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng		- Bò chui qua ống	

		hợp: - Chuyển bắt bóng qua đầu, qua chân. - Bò chui qua ống dài (1,5m x 0,6m)		dài (1,5m x 0,6m)	bóng 2 bên theo hàng ngang, hàng dọc. N-L: Chuyển bắt bóng qua đầu, qua chân. * Hoạt động chơi - Trò chơi VĐ: Mèo và chim sẻ	
16	3	Trẻ thực hiện được các vận động: ` Xoay tròn cổ tay. ` Gập, đan ngón tay vào nhau.	` Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay.		* Hoạt động chơi: HDG - Góc nghệ thuật: Tạo hình: + Nặn một số con vật * Thẻ đục sáng: - Gập đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay.	
17	4	Trẻ biết thực hiện được các vận động: ` Cuộn - xoay tròn cổ tay. ` Gập, mở, các ngón tay.	` Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi.... ` Gập giấy.			
18	5	Trẻ biết thực hiện được các vận động: ` Uôn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. ` Gập, mở lần lượt từng ngón tay .	` Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. ` Bẻ nắn.			
19	3	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động. ` Vẽ được hình tròn theo mẫu. ` Xé thẳng được một đoạn 5cm. ` Xếp chồng 5-6 khối không đổ.	* 4,5 tuổi ` Tô * 3,4,5t: ` Xé (đường thẳng, đường vòng cung)	` Xếp chồng các hình khối khác nhau. ` Dán giấy. ` Sử dụng kéo, bút ` Tô vẽ nguệch ngoạc.	* Hoạt động chơi: - Góc nghệ thuật: + Tạo hình: Vẽ, xé dán các con vật - Góc xây dựng: Xếp ngôi nhà, xếp chuồng trại chăn nuôi, sở thú...	
20	4	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: ` Vẽ hình người, nhà, cây. ` Xé thành thạo theo đường thẳng. ` Xây dựng lắp ráp với 6-7 khối.				Lắp ghép hình ` Gập giấy ` Vẽ hình
21	5	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động:				Lắp ráp ` Tô, đồ theo nét.

		<ul style="list-style-type: none"> ` Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. ` Xé được theo đường viền của hình vẽ. ` Xếp chồng 7-8 khối theo mẫu. 			
b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
25	3	Trẻ có khả năng biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...	Nhận biết tên một số món ăn quen thuộc.		<p>*Hoạt động ăn:</p> <ul style="list-style-type: none"> ` Trò chuyện với trẻ hàng ngày: - Hôm nay các con ăn món gì? - Chế biến từ thực phẩm nào? <p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Góc PV: Nhóm nấu ăn: Trẻ biết bắt chước thực hiện một số thao tác đơn giản trong chế biến món ăn.
26	4	Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn.		
27	5		<ul style="list-style-type: none"> ` Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống. 		
40	3	<p>Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở:</p> <ul style="list-style-type: none"> ` Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. ` Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu. 	<p>3, 4, 5 tuổi:</p> <ul style="list-style-type: none"> ` Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. ` Nhận biết một số biểu hiện khi ốm (Cách phòng tránh đơn giản 4T, 	<ul style="list-style-type: none"> ` Nhận biết trang phục theo thời tiết. 	<p>*Hoạt động chơi (giờ đón, trả trẻ):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện với trẻ hàng ngày: Trước và sau khi đi học con phải làm gì? Khi trời lạnh con phải ăn mặc như thế nào? khi ra nắng con phải làm gì? Khi con bị đau chảy máu con phải làm gì?.. <p>* Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> Rèn kỹ năng sống: Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết. <p>* Hoạt động vệ sinh:</p>
41	4	<p>Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở:</p> <ul style="list-style-type: none"> ` Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. ` Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt... ` Đi vệ sinh đúng nơi quy định. ` Bỏ rác đúng nơi quy định. 			
42	5	Trẻ có một số hành vi và thói			

	<p>quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> ` Vệ sinh răng miệng: Sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. ` Ra nắng đội mũ: Đi tắt, mặc áo ấm khi trời lạnh. ` Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt... ` Che miệng khi ho, hắt hơi. ` Đi vệ sinh đúng nơi quy định. ` Bỏ rác đúng nơi quy định; không nhổ bậy ra lớp. 	<p>Nguyên nhân và cách phòng tránh 5T)</p> <p>* 4-5 tuổi:</p> <ul style="list-style-type: none"> ` Lựa chọn/ và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết. ` Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết. 		<ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện, thảo luận những hành vi đúng, sai trong cuộc sống hằng ngày: Không vứt rác bừa bãi, không nhổ bậy ra lớp, đi vệ sinh đúng nơi quy định...
--	--	--	--	---

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

56	Trẻ quan tâm, hứng thú với các con vật gần gũi, như chăm chú quan sát các con vật; hay đặt câu hỏi về con vật có ở địa phương.	<p>* 3+4+5T</p> <p>Cách chăm sóc và bảo vệ con vật có ở địa phương (gần gũi 3T)</p> <p>* 4,5T:</p> <ul style="list-style-type: none"> ` So sánh sự khác nhau và giống nhau (của 2/một số) con vật quen thuộc, gần 	<ul style="list-style-type: none"> ` Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật quen thuộc. 	<p>* Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - KPKH: Một số con vật sống trong gia đình - KPKH: Một số con vật sống dưới nước. - KPKH: Một số con côn trùng. <p>* Hoạt động chơi:</p> <p>Chơi ngoài trời:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí nghiệm: Vật chìm vật nổi - Trải nghiệm: Làm mũ len từ xốp bọc quả táo. Phân loại hạt. - Thí nghiệm: Hoa giấy nở trong nước.
57	Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu con vật: nhìn, nghe, sờ,... để nhận ra đặc điểm nổi bật của con vật có ở địa phương.			
58	Trẻ có thể làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng có ở địa phương. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.			
59	3 Trẻ có khả năng thu thập thông tin về con vật bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về con vật gần gũi với trẻ.			

60		Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của các con vật được quan sát có ở địa phương với sự gợi mở của cô giáo.	gũi với trẻ có ở địa phương.		- Trải nghiệm: Pha nước chanh đường, Trồng rau - Thí nghiệm: Sự đổi màu của nước
61		Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về con vật.		` Đặc điểm bên ngoài của con vật gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người.	- Quan sát: Con gà, con chó, con mèo, con cá, con cua, con tôm... - HDG: Xem sách, tranh ảnh về các con vật sống trong gia đình, trong rừng, dưới nước, các con côn trùng
62		Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét con vật như kết hợp nhìn, sờ... để tìm hiểu đặc điểm của con vật có ở địa phương.			
63	4	Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán nội dung khám phá, kinh nghiệm trong cuộc sống thực tế của trẻ. Ví dụ: Pha màu, dự đoán, quan sát, so sánh.			
64		Trẻ có thể thu thập thông tin về con vật bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện về con vật gần gũi với trẻ.			
65		Trẻ có thể nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các con vật được quan sát gần gũi với trẻ.			
66	5	Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các con vật xung quanh gần gũi như chăm chú quan sát động vật có ở địa phương; như đặt câu hỏi về các con vật.		- Đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật. - Quá trình phát triển của con vật, điều kiện sống của một số con vật.	
67		Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về con vật như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét con vật và thảo luận về đặc điểm của con vật gần gũi xung quanh trẻ.			
68		Trẻ biết làm thử nghiệm và sử			

		dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận nội dung khám phá xung quanh môi trường sống của trẻ. Ví dụ: Thử nghiệm trứng chìm, trứng nổi, vật nổi vật chìm, sự đổi màu của nước...theo dõi và nói kết quả.			
69		Trẻ biết thu thập thông tin về con vật bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận về con vật có ở địa phương.			
70		Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các con vật được quan sát về con vật gần gũi với trẻ.			
71	3	Trẻ có thể phân loại các con vật theo một dấu hiệu nổi bật.	` Phân loại con vật theo (1 - 2; 2 - 3 dấu hiệu)		* Hoạt động chơi: - Góc học tập: Chơi chọn lô tô các con vật, bắt trước tiếng kêu của các con vật. - So sánh, phân loại một số con vật - Trò chơi mới: Người chăn nuôi giỏi
72	4	Trẻ biết phân loại các con vật theo một hoặc hai dấu hiệu.			
73	5	Trẻ biết phân loại các con vật (có ở địa phương) theo những dấu hiệu khác nhau.			
74		Trẻ có khả năng loại một con vật (có ở địa phương) không cùng nhóm với các con vật còn lại.	` Loại một con vật không cùng nhóm.		
75	3	Trẻ có thể nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của con vật gần gũi, quen thuộc khi được hỏi.	` Mối liên hệ đơn giản giữa con vật quen thuộc với môi trường sống của chúng.		
76	4	Trẻ biết nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của con vật gần gũi với trẻ.	` Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật với môi trường sống		
77	5	Trẻ biết nhận xét được mối quan hệ đơn giản của con vật gần gũi với trẻ.			
80	3	Trẻ thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...			* Hoạt động chơi - TCM: + Ai nhanh nhất + Gấu và người
81	4	Trẻ biết thể hiện một số hiểu biết			

		về con vật qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...	- Chơi đóng vai bác sĩ, nấu ăn, bán hàng...	thợ săn + Tôm cua cá thi tài + Bắt bướm..
82	5	Trẻ biết thể hiện hiểu biết về con vật qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...	- Hát các bài hát về con vật... - Vẽ, cắt, xé dán, nặn về con vật đơn giản.	* HD chơi - TCÂN: + Thở nghe hát nhảy vào chuồng + Ai đoán giỏi + Hát theo hình vẽ

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

83	3	Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	* 3, 4,5 T: ` Đếm trên đối tượng/đếm m trong phạm vi (4; 8) và đếm theo khả năng.	* Hoạt động học: - Toán: B: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 3 N: Đếm đối tượng trong phạm vi 7, nhận biết số 3. L: Cùng cố nhận biết số lượng 7, nhận biết số 7, số thứ tự trong phạm vi 7. Toán: B: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 4 N: Đếm đối tượng trong phạm vi 8, nhận biết số 4. L: Cùng cố nhận biết số lượng 8, nhận biết số 8, số thứ tự trong phạm vi 8
84		Trẻ có khả năng đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 4		
85	3	Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 4 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		
86		Trẻ biết quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...		
87	4	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 8.		
88		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 8 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		
89		Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...		
90	5	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 8 và đếm theo khả năng.		
91		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 8 bằng các cách khác nhau và nói		

		được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.		tượng có mỗi liên quan	
92	4	Trẻ có thể sử dụng các số từ 1-4 để chỉ số lượng, số thứ tự.		` Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi (3,7), (4,8)	
93	5	Trẻ nhận biết các số từ 6-8 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.			
94	3	Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 3,4.	` Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. ` Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.		<p>* Hoạt động học: B: Tách gộp nhóm có 3 đối tượng thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau và đếm N: Tách gộp nhóm có 3 đối tượng thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau, đếm và nói kết quả L: Tách gộp nhóm có 7 đối tượng thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau đếm và đặt thẻ số</p> <p>* Hoạt động học: B: Tách gộp nhóm có 4 đối tượng thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau và đếm N: Tách gộp nhóm có 4 đối tượng thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau, đếm và nói kết quả L: Tách gộp nhóm có 8 đối tượng thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau đếm và đặt thẻ số</p>
95		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3,4 thành hai nhóm.			
96	4	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3,4 đếm và nói kết quả.			
97		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.			
98	5	Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 7,8 và đếm.	` Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.		
99		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 7,8 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.			

C) Khám phá xã hội				
135	3	Trẻ có thể kể tên và nói được 1 số đồ dùng, công cụ chiến đấu của nghề bộ đội...khi được hỏi, xem tranh.	` Tên gọi, công cụ, nhiệm vụ, ý nghĩa của nghề bộ đội	* Hoạt động học: - KPXH: Trò chuyện về nghề bộ đội * Hoạt động chơi: - Góc học tập: Xem tranh, ảnh, về ngày 22/12 - Trò chuyện về công việc của các chú bộ đội
136	4	Trẻ kể được tên, công việc, công cụ của nghề bộ đội khi được hỏi, trò chuyện		
137	5	Trẻ biết nói đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề. ví dụ: nói "nghề bộ đội lục quân bảo vệ tổ quốc trên đất liền, bộ đội biên phòng bảo vệ vùng biên giới, bộ đội hải quân bảo vệ vùng biển.....		
138	3	Trẻ có thể kể tên một số hoạt động của ngày 22/12 ngày thành lập QĐNDVN...qua trò chuyện, tranh ảnh.	` Đặc điểm nổi bật của ngày thành lập QĐND Việt Nam 22/12.	
140	4	Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của một số hoạt động trong ngày TLQĐNDVN		
142	5	Trẻ biết kể tên và nói về hoạt động nổi bật của "Ngày 22/12 là ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam		
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
147	3	Trẻ có khả năng hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi; con vật sống trong gia đình, sống dưới nước, sống trong rừng...	` Hiểu các từ tên gọi con vật sống trong gia đình, sống dưới nước, sống trong rừng...gần gũi, quen thuộc	* HĐ chơi: TCTV trong các hoạt động một ngày của trẻ: Thỏ hàng, cây ruộng, gặm cỏ, bộ đội biên phòng, ngày 22/12, biên giới, Dữ tợn, mạnh mẽ, khắc nghiệt. uốn lượn, bơi lội, tung tăng. Con voi, con hổ, con hươu cao cổ, Con khỉ, con gấu, con chó sói,
148	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Con vật sống trong gia đình, sống dưới nước, sống trong rừng...		
149	5	Trẻ có khả năng hiểu nghĩa từ khái quát: Động vật sống trong gia đình, sống dưới nước, sống trong rừng...		
150	3	Trẻ có thể lắng nghe và trả lời	* 3,4 T:	

		được câu hỏi của người đối thoại.	Trả lời và đặt các câu hỏi:		con tôm, con cua, con cá Con ếch, con hến, con mực, Con nhện, con ve, con ong, Con muỗi, con kiến, con đom đóm.....
151	4	Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	"Ai?"; "Cái gì?"; "Ở đâu?"; "Khi nào?" ("Để làm gì?" 4T) * 3,4,5 T: Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng (câu phức 4,5T)	Trả lời và đặt các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: "Tại sao?"; "Có gì giống nhau?"; "Có gì khác nhau?"; Đặt các câu hỏi: "Tại sao?"; "Như thế nào?";	
152	5	Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại			
153	3	Trẻ có khả năng nói rõ các tiếng	- Phát âm các tiếng (của tiếng việt; 4T có chứa các âm khó; 5T có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu).		
154		Trẻ có thể sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...			
155	4	Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	- Kể lại sự việc theo trình tự. - Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự.		* Hoạt động chơi - Thực hành phát âm các tiếng có chứa âm khó: Lộp bộp, long lanh, run sợ, kim cương, đồng, lập lòe, chập chờn... Phát âm phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau: ch-t, n-l, n-nh,...
156		Trẻ có thể sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...			
157	5	Trẻ có khả năng kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. - Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng		
158		Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...phù hợp với ngữ cảnh.			
159	3	Trẻ có khả năng sử dụng được câu đơn, câu ghép.	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn		* Hoạt động chơi: - Tăng cường mọi lúc mọi nơi: Con
160	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại			

		câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	(câu đơn mở rộng: câu đơn ghép)	ngựa biết thò hàng rất giỏi. Bó bạn
161	5	Trẻ dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh...	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu đơn ghép khác nhau.	Quân dắt trâu đi cày ruộng. Ở bên kia đồi có đàn bò đang gặm cỏ. Chú bộ đội biên phòng canh gác biên giới, bảo vệ tổ quốc. Xã Pa Thơm là xã biên giới giáp nước Lào. Ngày 22/12 là ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam...
165	3	Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao của địa phương, mang đặc trưng của địa phương.	` Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi	* Hoạt động học - Thơ: Chú bộ đội hành quân trong mưa - Thơ: Đom đóm
166	4		` Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	
167	5	Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ.	` Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	* Hoạt động chơi - Đọc ca dao, đồng dao: Lúa ngô là cô đậu nành, họ rau, lộn cầu vòng... - Câu đố về chủ đề động vật
168		Trẻ biết đọc diễn cảm bài thơ, ca dao, đồng dao..		
169	3	Trẻ có khả năng kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	` Kể lại một vài tình tiết truyện đã được nghe.	* Hoạt động học - Truyện: Chú dê đen
170	4	Trẻ biết cách kể lại truyện có mở đầu và kết thúc.	` Kể lại truyện đã được nghe (Theo trình tự 5T)	
171	5	Trẻ biết kể lại chuyện đã được nghe theo trình tự nhất định		
173	3	Trẻ có khả năng bắt trước giọng nói của nhân vật trong truyện.	` Đóng vai theo lời dẫn truyện của giáo viên	
174	4	Trẻ có khả năng bắt trước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.	` Đóng kịch	
175	5	Trẻ có khả năng đóng được vai của nhân vật trong truyện.		

182	3	Trẻ có thể đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giờ sách xem tranh.	* 3,4,5T: ` Xem và đọc các loại sách khác nhau. ` Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt: + Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu ` Giữ gìn (Bảo vệ 4-5T) sách.	` Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem sách và đọc truyện.	* Hoạt động chơi HDG - Làm sách, tranh ảnh về các con vật sống trong gia đình, trong rừng, dưới nước, các con côn trùng.... - Chơi góc sách, tranh truyện, sách toán
183		Trẻ biết chọn sách để xem.			
184	4	Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giờ từng trang để xem tranh ảnh. "Đọc" sách theo tranh minh họa ("Đọc vẹt")			
185		Trẻ biết chọn được sách để "đọc" và xem.			
186		Trẻ biết cách "đọc sách" từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.			
187	5	Trẻ có hành vi giữ gìn, bảo vệ sách	* 4-5 T: ` Phân biệt phần mở đầu kết thúc của sách. ` "Đọc" truyện qua các tranh vẽ.		
188	3	Trẻ có thể nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.			* Hoạt động chơi + Góc thư viện: Xem tranh và đọc truyện qua sách
189	4	Trẻ có thể mô tả hành động của			

		các nhân vật trong tranh.			truyện, tranh vẽ, thú bông, rối tay.
190	5	Trẻ biết kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.			
195	4	Trẻ biết nhận dạng 1->3 chữ cái i,t,c trong bảng chữ cái tiếng việt.	` Tập tô, tập đồ các nét chữ. ` Nhận dạng chữ cái (4 tuổi nhận dạng 1->3 chữ i, t,c; 5t nhận biết các chữ cái i,t,c).		* Hoạt động học - LQCC: i,t,c (5E) - Tập tô chữ cái: i,t,c
196		Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.		` Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	* Hoạt động chơi - GHT: Tô đồ chữ cái: o, ô, ơ, a,ã,â, e,ê, u, ư, i,t,c
197	5	Trẻ biết nhận dạng các chữ cái i,t,c trong bảng chữ cái tiếng việt.			
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					
210	3	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.			* Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc - Vệ sinh đồ dùng đồ chơi - Góc tạo hình: vẽ, tô màu một số con vật
211		Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản khi được giao (Chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...)			
212	4	Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi...)		- Chủ động và độc lập trong một số hoạt động.	
244	3	Trẻ thích quan sát và chăm sóc các con vật gần gũi	` Bảo vệ, chăm sóc con vật	Nhận biết hành vi "đúng"- "sai", "tốt"- "xấu"	* Hoạt động học: - KN an toàn cho trẻ khi chơi cùng động vật nuôi, Kỹ năng phòng tránh các con vật nguy hiểm *Hoạt động chơi: HDG - Trò chuyện về cách chăm sóc, và bảo vệ các con vật. - Xem video, tranh
245	4	Trẻ thích chăm sóc các con vật quen thuộc.			
246	5				

					ảnh về một số cách bảo vệ, chăm sóc con vật.
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
261	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. thích nghe đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	` Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca		* Hoạt động học: - NH: + Gà gáy le te + Chú voi con ở bản Đôn + Chị ong nâu và em bé
262	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.	` Nghe và nhận ra/ nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca/ 5T: nhạc cổ điển)		- Đọc thơ, ca dao, đồng dao về chủ đề: Con voi con voi, Con gà cục tác lá chanh, Con cua mà có 2 càng..., câu đố về chủ đề động vật
263	5	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.		` Nghe và nhận ra sắc thái (Vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	
267	3	Trẻ có khả năng vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	* 3,4,5T: " Vận động theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc (đơn giản;		* Hoạt động học - VTTN: Gà trống, mèo con và cún con - VDMH: Đố bạn
268	4	Trẻ có thể vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	4+5T nhịp nhàng " Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp. (4,5T theo		
269	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).		` Thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.	

			tiết tấu).	
270	3	Trẻ có khả năng sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	` Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.	* Hoạt động chơi: - Góc tạo hình: Làm các con vật bằng hạt gạo, lá cây.. - Chơi ngoài trời: + Chơi với phấn vẽ các con vật + Xếp hình các con vật bằng các vật liệu thiên nhiên: Đá, sỏi, hạt gạo, lá cây....
271	4	Trẻ có thể phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	` Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.	
272	5	Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	` Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm. - Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu sẵn có ở địa phương như: Rơm, chai, lọ, hạt gạo, hạt đỗ, ... phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích.	
273	3	Trẻ có kỹ năng vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đơn giản.	` Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm (3T đơn giản, 4T có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét)	* Hoạt động học: Tạo hình: - Vẽ con gà trống - Làm quà tặng chú bộ đội (EDP)
274	4	Trẻ có kỹ năng vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.		
275	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.		
276	3	Trẻ có kỹ năng xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	` Sử dụng một số kỹ năng xé dán để tạo ra sản phẩm (3T đơn giản, 4T có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét)	* Hoạt động học: - Xé dán đàn cá *Hoạt động chơi: - Góc tạo hình: Xé, dán các con vật
277	4	Trẻ có kỹ năng xé theo đường thẳng, đường cong,,, và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.		

278	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	Phối hợp các kỹ năng xé dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.	
282	3	Biết biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	` Sử dụng một số kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm (3T đơn giản, 4T có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét)	*Hoạt động chơi: - Góc xây dựng: xếp khối gỗ, gạch... để xây trang trại nuôi các con vật...
283	4	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.		
284	5	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.	
288	3	Trẻ có khả năng vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	* Hoạt động học Âm nhạc: Biểu diễn văn nghệ: VTTN Gà trống mèo con và cún con, cá vàng bơi, đồ bạn.....
289	4	Trẻ có thể lựa chọn và thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	` Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.	* Hoạt động chơi: HDG Góc âm nhạc: Hát múa một số bài hát về chủ đề động vật
290		Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.	` Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.	
291	5	Trẻ có khả năng tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.	` Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích. ` Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (Một câu hoặc một đoạn).	
292		Trẻ có khả năng gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.		

Tổng số mục tiêu thực hiện trong chủ đề: 3 tuổi = 43 mục tiêu
4 tuổi = 46 mục tiêu
5 tuổi = 49 mục tiêu

GIÁO VIÊN

GIÁO VIÊN

BAN GIÁM HIỆU
(Ký duyệt)

Nguyễn Thùy Trang

Lò Thị Tâm

Nguyễn Hồng Vân